

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH SINH THÁI TẠI VƯỜN QUỐC GIA BẠCH MÃ, THÀNH PHỐ HUẾ

**Võ Hoài^{a*}, Nguyễn Lâm Phi^b, Võ Thị Lan^c, Đỗ Kim Thoa^d, Võ Thị Thanh Trà^e,
Trần Thị Bảo Hoàng^f**

Tóm tắt:

Du lịch sinh thái là một xu hướng du lịch mới hậu Covid 19, vừa đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý tài nguyên thiên nhiên và thúc đẩy kinh tế phát triển. Vườn Quốc Gia Bạch Mã được đánh giá cao về độ đa dạng sinh học và cảnh quan thiên nhiên, tuy nhiên du lịch sinh thái tại Vườn lại chưa phát triển tương xứng với những tiềm năng vốn có. Nghiên cứu này dựa trên ý kiến và mức độ hài lòng của khách du lịch kết hợp với cơ sở thực tiễn để phân tích những thiếu sót trong dịch vụ hiện tại của VQG Bạch Mã. Dựa trên những phát hiện này để đưa ra những giải pháp cho việc phát triển và bảo tồn, hướng đến mục tiêu phát triển du lịch bền vững.

Từ khóa: *Du lịch sinh thái, Vườn Quốc Gia Bạch Mã, Thành phố Huế, Phát triển bền vững.*

RESEARCH ON THE CURRENT SITUATION & PROPOSED SOLUTIONS FOR DEVELOPING ECOTOURISM IN BACH MA NATIONAL PARK, HUE CITY

Abstract:

Ecotourism has emerged as a prominent travel trend in the post-COVID-19 era, playing a crucial role in natural resource management while contributing to economic growth. Bach Ma National Park is recognized for its exceptional biodiversity and natural landscapes; however, ecotourism within the park has not yet developed in proportion to its inherent potential. This study utilizes visitor feedback and satisfaction levels, combined with empirical analysis, to assess the current service gaps in Bach Ma National Park. Based on these findings, the research proposes strategic solutions for sustainable tourism development and conservation, ensuring that ecotourism initiatives align with both environmental protection and long-term economic benefits.

Keywords: *Ecotourism, Bach Ma National Park, Hue City, Sustainable development.*

^a Khoa Du Lịch, Trường Đại học Đông Á. e-mail: hoai94170@donga.edu.vn

^b Khoa Du Lịch, Trường Đại học Đông Á. e-mail: phi93043@donga.edu.vn

^c Khoa Du Lịch, Trường Đại học Đông Á. e-mail: lan93393@donga.edu.vn

^d Khoa Du Lịch, Trường Đại học Đông Á. e-mail: thoa93471@donga.edu.vn

^e Khoa Du Lịch, Trường Đại học Đông Á. e-mail: tra93774@donga.edu.vn

^f Khoa Du Lịch, Trường Đại học Đông Á. e-mail: hoangttb@donga.edu.vn

Đặt vấn đề

Hậu Covid 19, toàn cầu đã chứng kiến sự dịch chuyển mạnh mẽ trong nhu cầu của khách du lịch về điểm đến. Nhiều du khách ưa chuộng không gian mở với nhiều hoạt động gắn kết với môi trường tự nhiên, du lịch xanh, du lịch không để lại dấu chân carbon. Du lịch sinh thái (DLST) trở thành xu hướng chủ đạo, qua việc khai thác nguồn lợi ích từ các cảnh quan, hệ sinh thái đồng thời đảm bảo yếu tố bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và hỗ trợ cộng đồng dân cư địa phương trong bối cảnh kinh tế khó khăn toàn cầu.

Vườn Quốc Gia (VQG) Bạch Mã là một khu bảo tồn thiên nhiên quan trọng tại Huế - miền Trung Việt Nam. Đây là VQG sở hữu hệ sinh thái và sinh cảnh tự nhiên đa dạng, độc đáo, nổi tiếng với sự hoang sơ và hùng vĩ của thiên nhiên. Mặc dù được ban cho một “kho báu” để khai thác phát triển du lịch, tuy nhiên, du lịch sinh thái tại Vườn hiện tại vẫn chưa phát triển tương xứng với những tiềm năng vốn có. Trong năm 2024, du lịch Huế khởi sắc, tổng lượt khách du lịch đạt gần 3,9 triệu lượt, tăng gần 22% so với năm trước. Doanh thu từ du lịch ước đạt 7.900 tỷ đồng. Tuy nhiên, số lượt du khách đến VQG Bạch Mã năm 2024 chỉ đạt 20,948 lượt (VQG Bạch Mã, 2025). Chỉ chiếm 0,53% số lượt khách đến Huế, hoặc con số này so với VQG Cúc Phương trung bình 100,000 lượt/ năm, VQG Cát Tiên trung bình khoảng 59.000 lượt/ năm thì vẫn còn rất thấp so với những tiềm năng khu vực, đây là một vấn đề cần phải lưu ý đối với các chuyên gia phụ trách việc phát triển du lịch hiện nay.

Ban quản lý vườn cùng các cấp chính quyền thành phố Huế đang tìm kiếm những giải pháp phát triển phù hợp nhưng không tác động đến sinh cảnh và đa dạng sinh học tại Vườn, khai thác các tài nguyên một cách bền vững, hiệu quả. Tuy nhiên, các dự án vẫn đang chờ xét duyệt, chờ nguồn vốn,... và cần rất nhiều thời gian để tham gia vào các hoạt động du lịch, nhưng những dịch vụ hiện tại phục vụ cho du khách thì vẫn chưa đảm bảo, làm mất điểm của VQG Bạch Mã trong mắt du khách. Bên cạnh đó, các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và hỗ trợ đời sống cho người dân địa phương, giảm bớt sự phụ thuộc vào môi trường lại gặp nhiều khó khăn về nguồn kinh phí và sự quan tâm của cộng đồng.

Để giải quyết vấn đề kép này cần đưa ra những phương án phát triển DLST phù hợp, vừa mang lại hiệu quả kinh tế, đóng góp được vào nguồn ngân sách cho các hoạt động của BQL VQG vừa không tác động lớn đến môi trường, đảm bảo phát triển bền vững cho thế hệ tương lai. Bên cạnh đó cũng góp phần cải thiện các dịch vụ vốn có, liên kết các dịch vụ lại để cùng nhau phát triển, nâng cao mức độ hài lòng của khách du lịch.

Nghiên cứu này dựa trên việc phân tích và thu thập ý kiến, độ hài lòng của khách du lịch, kết hợp với các phương pháp đánh giá dựa trên số liệu, phỏng vấn chuyên sâu, khảo sát điền dã để chỉ ra những thiếu sót tại Vườn, cung cấp cơ sở để đề xuất các biện pháp phù hợp để phát triển DLST một cách bền vững. Các biện pháp được đề xuất trong đề tài không chỉ mang ý nghĩa đối với Bạch Mã mà còn có thể mở rộng ứng dụng cho các VQG tại Việt Nam.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu Du lịch sinh thái tại VQG Bạch Mã.

Khách thể nghiên cứu Khách du lịch, người dân vùng biên và các doanh nghiệp lữ hành.

Phạm vi nghiên cứu

Không gian nghiên cứu: VQG Bạch Mã, các khu vực được cho phép khai thác du lịch

Thời gian nghiên cứu: Dữ liệu từ tháng 10/2024 – hết tháng 3/2025

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập và tổng hợp tài liệu:

Thu thập, tổng hợp cơ sở lý luận về DLST, phát triển DLST tại các VQG và phát triển DLST bền vững, các lý thuyết về mức độ hài lòng của du khách đến sự phát triển du lịch.

Thu thập, chọn lọc các bài học thực tiễn về phát triển DLST trên thế giới và tại Việt Nam. Một số bài học về phát triển DLST tại các VQG.

Từ các nghiên cứu liên quan, và các tạp chí khoa học, các bài báo liên quan, đưa ra các số liệu thống kê, các thông tin về thực trạng phát triển DLST tại VQG Bạch Mã, các biện pháp khả thi cho phát triển DLST tại VQG Bạch Mã.

Phương pháp phân tích dữ liệu

Ứng dụng phương pháp phân tích thống kê mô tả (Thang đo Likert) để thực hiện lấy ý kiến về mức độ hài lòng của du khách. Tổng hợp ý kiến và trình bày khoa học bằng biểu đồ.

Phương pháp phân tích SWOT

Tìm hiểu điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của DLST tại VQG Bạch Mã để làm cơ sở đề xuất các giải pháp phát triển bền vững cho khu vực

Phương pháp điều tra xã hội học

Thiết kế bộ câu hỏi với tối thiểu 20 câu, điều tra khách du lịch.

Thu thập 385 mẫu phiếu, xác định mức độ tin cậy theo Công thức Cochran (1977).

Phương pháp khảo sát điền dã:

Thực hiện các chuyến đi khảo sát điền dã tại VQG Bạch Mã để kiểm tra lại các thông tin đã có và nắm bắt được cơ sở thực tiễn mới nhất của Vườn.

Phương pháp phỏng vấn chuyên sâu:

Phỏng vấn các đối tượng nghiên cứu, chịu tác động của sự phát triển DLST tại VQG Bạch Mã.

Các đối tượng phỏng vấn: doanh nghiệp khai thác tour du lịch, người dân địa phương, BQL VQG Bạch Mã, các chuyên gia nghiên cứu.

Kết quả và thảo luận

Thực trạng phát triển DLST tại VQG Bạch Mã

Tài nguyên du lịch: VQG Bạch Mã có nguồn tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng, vô cùng thuận lợi cho việc phát triển DLST, bao gồm:

Tài nguyên thiên nhiên: Mức độ Đa dạng sinh học cao với 2.421 loài thực vật & hơn 1.728 loài động vật, nhiều loài đặc hữu và quý hiếm, ghi nhận các loài mang tên Bạch Mã. Cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, hùng vĩ, ít chịu tác động của con người, đa dạng các loại địa hình: Hồ Truồi, Ngũ Hồ, Thác Đỗ Quyên, Rừng nguyên sinh,... với 22.031 ha diện tích tự nhiên, vườn quốc gia Bạch Mã có tới 16.900ha rừng nguyên sinh che phủ.

Tài nguyên nhân văn: Những câu chuyện thời chiến tranh Việt Nam, Các di tích lịch sử trong cuộc kháng chiến như Sân trục thẳng, Địa đạo Bạch Mã,... Hệ thống 139 căn biệt thự pháp cổ với nhiều công trình cổ như Hải Vọng Đài, bưu điện,...

Cơ sở hạ tầng, dịch vụ:

Tuyến đường 19km nối liền giao thông giữa chân núi và đỉnh núi Bạch Mã được đưa vào hoạt động, thuận tiện cho việc di chuyển. Hệ thống các đường mòn Ngũ Hồ, Đường mòn Hải Vọng Đài, Đường mòn Đỗ Quyên,... giúp du khách dễ dàng tiếp cận được các điểm tham quan.

Hệ thống cung cấp điện, nước, thông tin liên lạc khó khăn, tuy nhiên mang lại sự đặc biệt cho việc tổ chức các hoạt động tại VQG Bạch Mã.

Hệ thống các bảng chỉ dẫn cung cấp các thông tin về đa dạng sinh học khu vực, các loài động vật, thực vật, các công trình lịch sử, các bảng cảnh báo nguy hiểm,... tương đối đầy đủ và hữu ích.

Vô cùng hạn chế các dịch vụ cung cấp cho khách du lịch như lưu trú, ăn uống, mua sắm vì sự cản trở của địa hình & khó khăn từ thời tiết và khí hậu. Chưa đáp ứng được hết nhu cầu của khách du lịch.

Chưa đa dạng các tour du lịch, chưa khai thác được các điểm du lịch như Thác Trĩ Sao và Rừng Chò Đen, chưa có tuyến điểm, chương trình du lịch phù hợp cho du khách, chưa khai thác được các hình thức mạo hiểm, ngắm chim, thăm các loài động vật,...

Các hoạt động DLST còn chưa gắn liền với cộng đồng dân cư vùng biên, chưa góp phần cải thiện đời sống của người dân, còn thiếu những chính sách cải thiện đời sống của người dân.

Hoạt động du lịch sinh thái:

Đa dạng các hoạt động DLST tại khu vực, bao gồm tham quan, ngắm cảnh, đi bộ đường dài (Trekking), ngắm chim, leo thác, tắm suối, tắm thác... tuy nhiên các hoạt động này chưa được khai thác thường xuyên.

Theo thống kê của ban quản lý VQG Bạch Mã, trong sáu tháng đầu năm 2023 (tính đến 12/06/2023), Vườn đã đón được 10,772 lượt khách tham quan khu du lịch sinh thái Bạch Mã. Tiếp đó với điều kiện thời tiết thuận lợi, 06 tháng đầu năm 2024, Vườn đã tiếp đón 10,179 lượt khách. Tổng số lượt khách năm 2024 là 20,948 lượt. Thị trường khách du lịch của Bạch Mã chủ yếu là du khách nội địa, chiếm hơn 75% trên tổng lượt khách năm 2024 (Tổng hợp từ nhóm tác giả, 2/2025).

Du lịch mang tính thời vụ rõ rệt, các tour du lịch thường diễn ra vào mùa khô, sương mù và mưa ảnh hưởng đến các hoạt động du lịch, các dịch vụ trong mùa mưa gặp nhiều khó khăn làm hạn chế các dịch vụ. Còn tương đối ít các tour du lịch khai thác DLST tại VQG Bạch Mã, các tuyến điểm chưa có sự đa dạng, chưa khai thác hết các điểm du lịch, thiếu sự kết nối giữa BQL và các doanh nghiệp lữ hành.

Doanh thu từ du lịch còn khiêm tốn, chưa đóng góp đáng kể vào ngân sách của VQG và thu nhập của cộng đồng địa phương.

Quản lý DLST:

VQG đã có định hướng và chính sách quy hoạch phát triển du lịch, tuy nhiên vẫn chưa có được những đề án phù hợp và còn thiếu các quy định cụ thể về quản lý DLST bền vững. Vẫn luôn theo định hướng sẽ không đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế. BQL vẫn còn thiếu những góc nhìn về dịch vụ hiện tại của VQG, chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch về chất lượng dịch vụ và các sản phẩm du lịch.

Chưa có sự liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa Ban quản lý VQG, các doanh nghiệp du lịch và cộng đồng địa phương trong việc phát triển DLST. Chưa có sự liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trong khu vực để đẩy mạnh truyền thông điểm đến. Công tác quảng bá còn gặp nhiều khó khăn và chưa nhắm vào thị hiếu của du khách.

Chưa thu hút được nguồn đầu tư để phát triển các dự án, chưa có các chính sách thu hút đầu tư và hỗ trợ các nhà đầu tư. Chính sách quản lý đầu tư vẫn chưa “mở cửa”, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư thấy được những tiềm năng của khu vực.

Phân tích SWOT

Điểm mạnh • Vị trí địa lý thuận lợi • Hệ sinh thái đa dạng • Cảnh quan, khí hậu hấp dẫn • Dễ tiếp cận các điểm du lịch • Có các nguồn tài nguyên nhân văn • Đa dạng các hoạt động du lịch • Có các điểm du lịch tâm linh nổi tiếng	Điểm yếu • Khó tiếp cận điểm du lịch nhanh chóng • Cơ sở hạ tầng chưa phát triển • Chưa chú trọng công tác truyền thông • Chưa đa dạng sản phẩm du lịch • Chưa mang yếu cộng đồng • Thiếu các đường lối phát triển • Thiếu sự liên kết các dịch vụ
Cơ Hội • Xu hướng DLST hậu Covid 19 • Ứng dụng công nghệ cao vào du lịch • BQL quan tâm đến phát triển DLST • Chính sách hỗ trợ của nhà nước	Thách Thức • Áp lực từ con người, biến đổi khí hậu • Thiếu kinh phí, chưa thu hút được đầu tư • Cạnh tranh cao giữa các khu vực • Nguy cơ đến các hệ sinh thái • Ảnh hưởng của mùa du lịch

Kết quả khảo sát du khách:***Đặc điểm du khách:***

Độ tuổi: Phần lớn du khách trong độ tuổi 25-45.

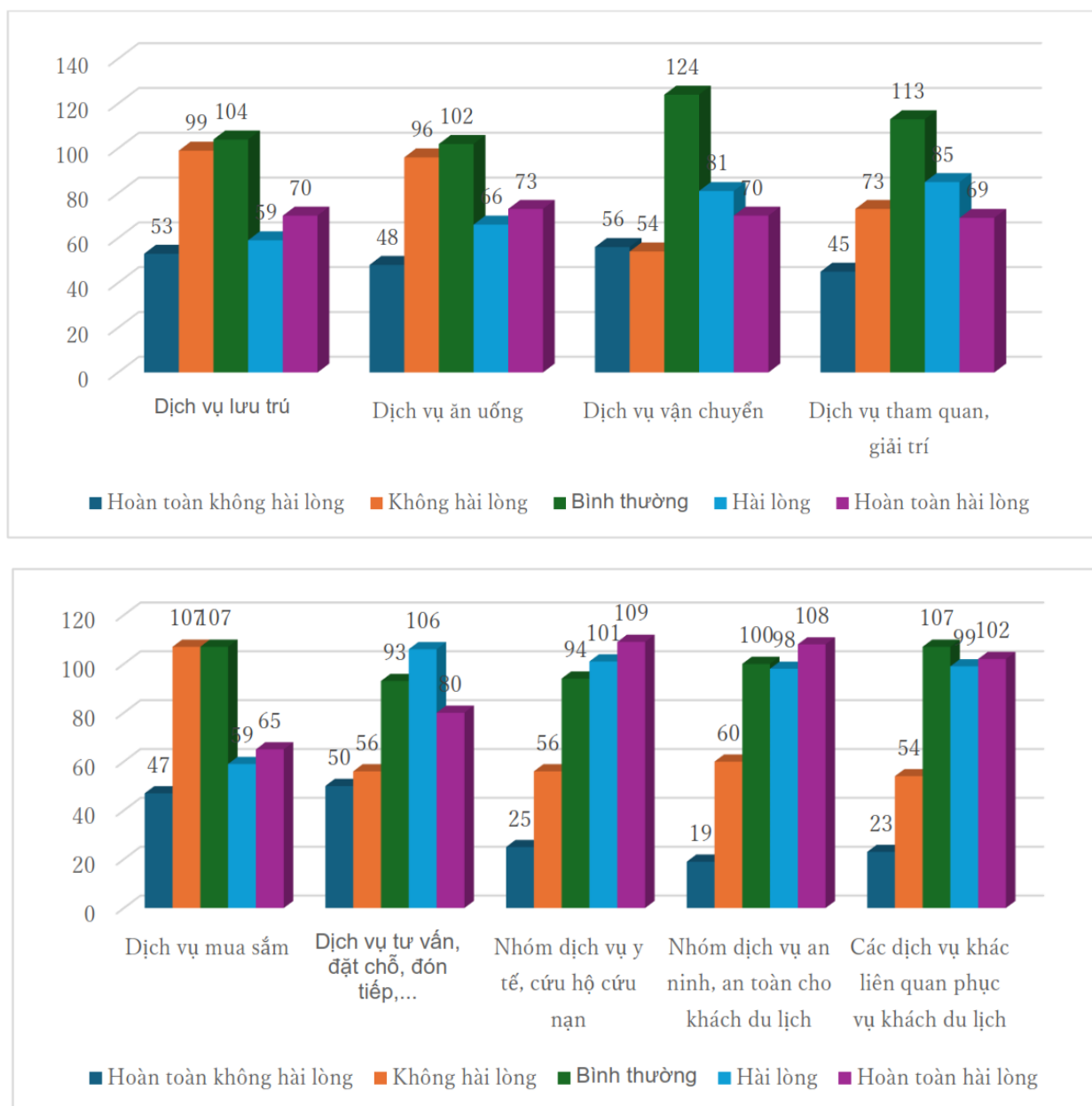
Quốc tịch: Khách nội địa chiếm đa số (khoảng 90%), 10% là khách quốc tế.

Mức độ hài lòng:

Du khách đánh giá cao về cảnh quan thiên nhiên và sự đa dạng sinh học của VQG Bạch Mã, 99,2% du khách sẽ giới thiệu cho bạn bè, người thân về DLST tại VQG Bạch Mã và 90% du khách trả lời sẽ quay lại VQG Bạch Mã.

Mức độ hài lòng về cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch còn thấp (Biểu đồ 1).

Du khách mong muốn có thêm các dịch vụ trải nghiệm, khám phá, và các hoạt động giáo dục về môi trường. Có đến 82% du khách đồng ý đóng góp cho việc phát triển và bảo tồn tại đây, mức đóng góp phổ biến là dưới 250,000 VND.



Hình 1. Biểu đồ thể hiện mức độ hài lòng của du khách về các dịch vụ hỗ trợ tại VQG Bạch Mã

Đề xuất: Du khách đề xuất VQG nên cải thiện và tăng cường hệ thống khách sạn và nhà hàng, hệ thống giao thông vận tải đường bộ. Ngoài ra cần trang bị kiến thức chuyên môn cho nhân sự phục vụ trong du lịch, đặc biệt là cải thiện kỹ năng tiếng anh để giao tiếp với du khách. Và đặc biệt cần liên kết các sản phẩm để tăng hiệu quả kinh doanh du lịch.

Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu, có thể thấy rằng sự phát triển của VQG Bạch Mã hiện nay cần phải cân bằng giữa khai thác các lợi ích kinh tế, kết hợp với bảo tồn đa dạng sinh học. Nhiệm vụ của DLST không chỉ là việc cung cấp những trải nghiệm độc đáo cho các du khách tham quan, nghỉ dưỡng mà còn đảm bảo duy trì đa dạng sinh học vốn có. Điều

này đòi hỏi sự quan tâm từ chính quyền địa phương, ý thức và công tác từ các doanh nghiệp và cư dân sinh sống quanh khu vực VQG.

BQL VQG Bạch Mã cần tìm ra phương án phát triển phù hợp với định hướng của nhà nước, đảm bảo sự bền vững nhưng vẫn khai thác được lợi ích cao từ hoạt động du lịch sinh thái. Các CSVC – Hạ Tầng liên quan phục vụ cho DLST cần phải được quy hoạch hợp lý, hạn chế bê tông hóa làm mất mỹ quan, ưu tiên những hạ tầng có thể tận dụng nhiều công năng. Tận dụng được những cơ sở hạ tầng, các công trình nhân văn của khu vực, thực hiện tôn tạo và phục hồi để sử dụng kinh doanh hoặc cho các mục đích tham quan, tìm hiểu của du khách.

BQL VQG Bạch Mã cần xem xét lại để có các biện pháp hỗ trợ, liên kết, với các doanh nghiệp kinh doanh và cung cấp các dịch vụ cho du lịch tại vườn, liên kết với các công ty lữ hành để mở rộng công tác kinh doanh, nâng cao trải nghiệm của khách du lịch. Cần cải thiện những dịch vụ hiện có để không làm mất điểm trong mắt du khách.

Tuy nhiên, bảo tồn hệ sinh thái vẫn phải là ưu tiên hàng đầu của Bạch Mã, đảm bảo duy trì được sinh cảnh và đa dạng dịch học, đây là “nguồn vốn” của sự phát triển du lịch trọng tương lai. Cũng chính là những định hướng, chỉ đạo của nhà nước & phương hướng phát triển của VQG Bạch Mã. Phát triển theo mục tiêu bền vững của LHQ.

Tài liệu tham khảo

- Anh Tú. (2024). “Chìa khóa” phục hồi du lịch ở Bali. *báo Quân đội nhân dân*.
- Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bạch Mã. (2017). *Thuyết minh các điểm, tuyến, chương trình du lịch sinh thái Bạch Mã*. Hue.
- Bộ Chính trị. (2019, 12 10). Nghị quyết số 54-NQ/TW số 110/SGDĐT-KHTC. Đồng Nai.
- Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn. (2021). Quyết định số 1558/QĐ-BNN-TCLN về công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2020,
- Bộ Tài Nguyên & Môi Trường*. (2024, 3 11). Được truy lục từ Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường: <https://tainguyenvaimoiuong.gov.vn/linh-vuc-chuyen-nganh/moi-truong/202410/da-dang-sinh-hoc-viet-nam-dung-thu-14-tren-the-gioi-3db2d5b/>
- Bộ Văn Hóa, Thể Thao & Du Lịch. (2022). Tuyên bố tầm nhìn chung về du lịch sinh thái thế giới.
- Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch, C. (2013). *Sổ tay hướng dẫn phát triển DLST tại Việt Nam*.
- Chí Kiên. (2020). 8 nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế. *Báo Điện tử Chính Phủ*.
- Đức Anh. (2021). Vườn Quốc gia Bạch Mã: Tăng cường bảo vệ các loài nguy cấp, quý hiếm. *Tạp chí Môi Trường*.
- Hiếu Anh . (2016). Gần 83 tỷ đầu tư Đường nối từ QL.1 vào vườn quốc gia Bạch Mã. *tapchigiaothong.vn*.
- Hoàng Anh. (2020). VQG có nhiều biệt thự cổ nhất Việt Nam. *nongnghiep.vn*.
- Lê Huy Bá. (2006). *Du lịch sinh thái (Ecotourism)*. Hanoi: NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Lê Thanh An. (2012). Ước lượng lợi ích du lịch của Vườn quốc gia Bạch Mã – Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại Học Huế: Khoa Học Xã Hội và Nhân văn, tập 72B, số 3*.

- Lê Thanh An. (2023, 6). Ảnh hưởng của sức hấp dẫn điểm đến du lịch dựa vào thiên nhiên đến sự hài lòng của du khách tham quan Vườn quốc gia Bạch Mã, Việt Nam. *Tạp Chí Khoa học Quản Lý Và Kinh Tế, Đại học Huế, số 26*.
- Lê Thị Ngân. (2021). *Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đa dạng sinh học tại Vườn Quốc gia Cát Bà – Hải Phòng*.
- Lê Vũ Khôi, Võ Văn Phúc. (2004). *Đa dạng sinh học động vật Vườn Quốc gia Bạch Mã*.
- Linh Huỳnh. (2024, 05 25). *Quảng Bình kích hoạt tiềm năng du lịch của VQG Phong Nha - Kẻ Bàng*. Được truy lục từ Tạp chí Tri Thức: <https://lifestyle.znews.vn>
- Minh Anh. (2024). Giảm "dấu chân carbon" trong hoạt động du lịch. *Báo Nhân Dân*.
- Minh Cương & Phan Tú. (2018). Đánh thức tiềm năng Khu du lịch sinh thái Bạch Mã. *baotainguyenmoitruong.vn*.
- Nguyễn Hoàng. (2016). *Du lịch sinh thái trong vấn đề phát triển kinh tế - xã hội t thực tiễn Cù Lao Chàm, tỉnh uảng Nam, luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Việt Nam học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*.
- Nguyễn Quyết Thắng. (2013). Indonesia - Phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng,. *Viện Hàn Lâm Khoa Học Việt Nam, Viện Địa Lý Nhân Văn*.
- Nguyễn Thành. (2019). *Dấu Tộc và Miền Núi*. Được truy lục từ Phát triển du lịch sinh thái bền vững Vườn Quốc gia Núi Chúa: <https://dantocmiennui.vn/phan-trien-du-lich-sinh-thai-ben-vung-vuon-quoc-gia-nui-chua-post280153.html>
- Nguyễn Thị Minh Phương. (2018). *Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái tại Vườn quốc gia Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế*.
- Nguyễn Trọng Nhân . (2011). Du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Galapagos và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. *Tạp chí khoa học số 5(153)-2011, trường Đại học Cần Thơ*. Cần Thơ: trường Đại Học Cần Thơ.
- Nguyễn Văn Hợp. (2014). Giải pháp quản lý và khai thác du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia Việt Nam theo hướng phát triển bền vững (Nghiên cứu điểm VQG Cúc Phương). 3-4.
- Nguyễn Vũ Linh, Nguyễn Văn Chính. (2024). Bài học kinh nghiệm về quản trị các Vườn Quốc gia ở Hoa Kỳ. *Báo Nông nghiệp Việt Nam*.
- Nhật Minh. (2022). Bạch Mã (Thừa Thiên Huế) mở cửa lại, khách hào hứng đến tham quan. *vietnamtourism.gov.vn*.
- Phạm Anh Cường. (2015). Trích dẫn từ kỷ yếu Hội nghị môi trường toàn quốc lần thứ IV, Bộ tài nguyên và Môi trường, Hà Nội, 29/09/2015. *Môi trường Việt Nam*.
- Phạm Trung Lương, Nguyễn Ngọc Khánh, Nguyễn Văn Lan. (2002). *Du lịch sinh thái - Những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*. NXB Giáo dục.
- Quốc Hội. (2017, 06 19). Luật Du Lịch số: 09/2017/QH14. Hà Nội.
- Quốc Hội. (2017, 11 15). Luật Lâm Nghiệp số 16/2017/QH14. Hà Nội.
- Quốc Hội. (2017). Luật Lâm Nghiệp số: 16/2017/QH14.
- Quốc Hội. (2024). Nghị quyết số: 175/2024/QH15 Về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung Ương.
- Quy hoạch phát triển Bạch Mã thành trung tâm du lịch sinh thái đẳng cấp. (2019). *Tạp chí môi trường - Viện Chiến lược, Chính sách Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*.
- Quỳnh Nga. (2020, 12 19). *Báo Lao Động*. Được truy lục từ Những resort từ xa xỉ đến bình dân ở Ninh Thuận: <https://laodong.vn/du-lich/nghi-duong>

- thiennhienviet.org.vn*. (2024, 05 12). Được truy lục từ Vườn Quốc Gia Bạch Mã, tái bản lần 2.
- Thủ Tướng Chính Phủ. (2012). Quyết định Số: 24/2012/QĐ-TTg về việc Đầu tư chính sách phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020,
- Trần Nho Đạt. (2021). *Các Khu rừng Đặc dụng Việt Nam*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Nông nghiệp năm 2021.
- Tú Anh. (2020). Gửi trả rác cho khách du lịch qua đường bưu điện. *Dân Trí*.
- vasi.monre.gov.vn*. (2025). Không gian - yếu tố then chốt bảo tồn rùa biển. *Cục Biển và Hải Đảo Việt Nam*.
- VQG Bạch Mã. (2021, 05 12). *www.bachmapark.com.vn*. Được truy lục từ Giới thiệu VQG Bạch Mã và Sản phẩm du lịch Vườn Quốc gia Bạch Mã.
- Vườn quốc gia Bạch Mã. (2025). *Báo cáo công tác năm 2024*. Huế.
- www.bachmapark.com.vn*. (2021, 05 12). Được truy lục từ Hoạt động VQG Bạch Mã, Đa dạng sinh học.
- www.bachmapark.com.vn*. (2021). Được truy lục từ Văn bản pháp luật.
- www.bachmapark.com.vn*. (2021, 05 12). Được truy lục từ Giới thiệu VQG Bạch Mã và Sản phẩm du lịch Vườn Quốc gia Bạch Mã.
- Adedeji Joseph Adeniran, Fadamiro Joseph Akinlabi. (2014). Ecotourism Landscapes: An Editorial, Vol. 3 No. 1A. *American Journal of Tourism Management*.
- Baker, DA & Crompton, J. L. (2000). Quality, Satisfaction and Behavioral Intentions, *Annals of Tourism Research*,. 785-804.
- Bích Hồng. (2019). Phát triển Bạch Mã thành trung tâm du lịch sinh thái đẳng cấp. *Tạp chí môi trường, Viện Chiến lược, Chính sách Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*.
- Ceballos-Lascurain, H. (1987). The future of ecotourism. *Mexico Journal (January)*, 13 - 14.
- Ceballos-Lascurain, H. (1991a). Tourism, ecotourism, and protected areas. In J.A. Kusler (compiler) *Ecotourism and Resource Conservation, A Collection of Papers*. 24 - 30,
- Ceballos-Lascurain, H. (1991b). Tourism, ecotourism and protected areas. *Parks* 2(3). 31 - 35.
- Gilmour, D. A. and Nguyen Van San. (1999). Buffer zone management in Vietnam. Hanoi: IUCN Vietnam.
- IUCN. (1994). Guidelines for Protected Area Management Categories.
- Lonely Planet. (2016). Thailand national park tiket sales.
- Martha Honey. (2008). *Ecotourism and Sustainable Development: Who Owns Paradise?*
- Matusch, Tobias. (2024). The Effect of Land Cover Changes in and around Protected Areas: A Case Study of Bach Ma National Park, Vietnam. *American Journal of Environmental Protection*.
- Minh Cương, Phan Tú. (2023). Phát triển Du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Bạch Mã. *Tạp chí Môi trường và Xây dựng, Hội Môi trường xây dựng Việt Nam*.
- Nguyen Thi Hong, Izuru Saizen. (2019). Forest Ecosystem Services and Local Communities: Towards a Possible Solution to Reduce Forest Dependence in Bach Ma National Park, Vietnam. *Human Ecology*.
- Nguyen Thi Hong, Izuru Saizen. (2019). Preliminary Assessment of Nature-Based Tourism Potential in Bach Ma National Park, Vietnam. *International Journal of Environmental and Rural Development*.
- OECD. (2021). *Managing Tourism Development for Sustainable and Inclusive Recovery*.
- Pizam, A., Newman, Y, and Reichel A. (1978). Dimensions of Tourist Satisfaction, *Annals of Tourism Research*. tr.314-322.

- Reynolds, P. C. And Braithwaite, D. (2001). Toward a conceptual framework for wildlife tourism, *Tourism Management*. tr.31-42.
- Saarinen, J. (2020). *Tourism and Sustainable Development Goals: Research on Sustainable Tourism Geographies*.
- Samdin, Zaiton, Yuhani A. Aziz, Alias Radam, Mohd R.Yacob. (2013). Sustainability of ecotourism resources at Taman Negara national park. 235 - 244.
- Stephen Wearing, John Neil. (2009). *Ecotourism: Impacts, Potentials and Possibilities*.
- TIES. (2006). *TIES Global Ecotourism Fact Sheet*. Washington, USA: The International Ecotourism Society.
- UNWTO. (2005). *Making Tourism More Sustainable: A Guide for Policy Makers*.
- UNWTO. (2008). *International Recommendations for Tourism Statistics*.
- WCED, W. (1987). *Our Common Future*. Oxford University Press.
- Wight, P. (1996). North American ecotourism markets: Motivations, preferences, and destinations. *Journal of Travel Research*, tr.3-10,
- World Population Review. (2025). Most Biodiverse Country 2025.
- WWF/EC. (1997). *"List of plant and animal species". Hue: EC/WWF Bach Ma National Park Project*. French.
- WWF/EC. (1997). Proposed second revision of the Bach Ma National Park management plan. Hue: EC/WWF Bach Ma National Park Project.
- Yooshik, YA & Muzaffer, UB. (2003). An Examination of the Effects of Motivation and Satisfaction on Destination Loyalty: A Structural Model. *Tourism Management*. tr.45 - 56.